

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 – VĨNH LONG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 145/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành 10 tháng 8 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:168/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông D là ông Đặng Văn C, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khóm V, xã L, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 04/4/2025).

Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của ông N là ông Lưu Văn L, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn D có diện tích 1152,4m² thửa tách 50-1 (1269), tờ bản đồ số 56 mới (02), loại đất: CLN, gồm các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 1 do ông Nguyễn Văn N1 (Lê Văn N) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long theo theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 06/01/2026 của Chi nhánh văn phòng Đ, trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V (kèm theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 06/01/2026). Hiện nay phần đất trên là do ông Nguyễn Văn D1 đang quản lý, sử

dụng.

Ông Trần Văn D và ông Lê Văn N có quyền và nghĩa vụ đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật đất đai.

Các tài sản trên phần đất nêu trên các bên không tranh chấp

- Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí 2.977.169đồng.

Trần Văn D đồng ý nộp số tiền 1.448.584,5đồng, được khấu trừ số tiền 5.000.000đồng đã nộp theo phiếu thu 21/11/2025 nên được nhận lại 2.022.831đồng.

Ông Lê Văn N nộp số tiền 1.488.584,5đồng nên ông N có nghĩa vụ trả lại cho ông D số tiền 1.488.584,5đồng

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trần Văn D nộp 75.000đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.900.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002020 ngày 03 tháng 06 năm 2026 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn nên được nhận lại 1.825.000đồng.

Ông Lê Văn N được miễn án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhân:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Luận